TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hoa**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Đào Thị Anh Nhinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng-** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/5/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 63/2019/ TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1984.
Nơi ĐKHKTT: Khu N, TT C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Việt D - sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Việt D yêu thương nhau và được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký hết hôn tại UBND thị trấn C năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh D chơi bời không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Bảo P1 - sinh ngày 15/01/2017, hiện nay cháu P1 đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu P1 và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị T xác nhận là không có.

Về phía anh Đặng Việt D: Tòa án triệu tập anh Đặng Việt D đến Tòa án và đến trụ sở UBND thị trấn C để làm việc (hiện nay anh D có mặt tại địa phương) nhưng anh D không hợp tác, không ký vào bất kỳ văn bản nào của Tòa án vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Đặng Việt D và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng do anh D chơi bời không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị xin được ly hôn với anh D. Phía anh D không có bất kỳ văn bản nào để thể hiện quan điểm của mình, không hợp tác và cũng không làm việc với Tòa án, ngoài ra khi giao văn bản của Tòa án anh D không ký nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án vì vậy Tòa án huyện Phù Ninh đã phải làm thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã để thời gian để anh chị về đoàn tụ nhưng đều không thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin được xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh D không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn và con chung, anh D không có mặt tại Tòa án để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Tại biên bản làm việc ngày 12/4/2019 UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Việt D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND thị trấn C. Thời gian gần đây UBND thị trấn C có biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn anh Dũng tại TAND huyện Phù Ninh. UBND Thị trấn cũng biết được việc chị T xin ly hôn anh D đã được TAND huyện Phù Ninh thụ lý vụ án. UBND thị trấn C cũng có nhận được một số văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập làm việc; các thông báo về phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản tố tụng của TAND huyện Phù Ninh, UBND thị trấn C đã cử cán bộ đến nhà giao

trực tiếp cho anh D, anh D đã nhận, còn việc anh D có đến Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh hay không UBND thị trấn C cũng không nắm được.

{3} Về con chung: Chị T xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Bảo P1 - sinh ngày 15/01/2017, hiện nay cháu P1 đang ở cùng chị. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh D không có lời khai, Tòa án không hòa giải được và cũng không thể hiện quan điểm về con chung. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy giao cháu Đặng Bảo P1 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thơ xác nhận là không có. Phía anh D không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị T và anh D được ly hôn và giao cháu Đặng Bảo P1 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

{6} Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về quan hệ hôn nhân*** xử: Cho chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Việt D ly hôn.

**** Về con chung:*** Giao con chung Đặng Bảo P1 - sinh ngày 15/01/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đặng Việt D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

**** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:*** Không xem xét giải quyết.

**** Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002233 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT C;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân